TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/DS-ST
Ngày: 27-7-2021
"*V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Thực

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đình Huận

2. Bà Đậu Thị Phú

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2020/TLST-TCDS ngày 05/6/2020 về "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST-DS, ngày 23/4/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

+ Ông Nguyễn Danh N; địa chỉ: số 371 - L, thị trấn H, huyện V, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

+ Bà Ngô Thị H; địa chỉ: số 371 - L, thị trấn H, huyện V, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Võ Văn H; địa chỉ: thôn M, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 29/5/2020, bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt và đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn ông Nguyễn Danh N, bà Ngô Thị H thống nhất trình bày: Do có mối quan hệ quen biết nhau giữa ông bà và anh H nên vợ chồng ông bà đã đồng ý cho anh Võ Văn H vay tiền, cụ thể: Vào ngày 02/8/2017, ông đã chuyển khoản cho anh H mượn số tiền 600.000.000 đồng; ngày 16/10/2017 đã chuyển khoản cho anh H mượn số tiền 200.000.000 đồng; vào ngày 01/02/2018 đã chuyển khoản cho anh H mượn số tiền 20.000.000 đồng; vào ngày 05/02/2018 đã chuyển khoản cho anh H mượn số tiền 50.000.000 đồng và ngày 22/7/2018 đã giao tiền mặt cho anh H mượn số tiền 30.000.000 đồng. Tổng số tiền mà anh H mượn của vợ chồng ông là 900.000.000 đồng. Anh Võ Văn H viết giấy mượn tiền ghi ngày 02/8/2017 và hẹn đến ngày 30/5/2019 sẽ trả cho ông bà. Đến hạn thanh toán nhưng anh H chỉ mới trả cho ông bà số tiền 350.000.000 đồng, số tiền còn lại 550.000.000 đồng, ông bà đã nhiều lần yêu cầu anh H thanh toán nhưng anh H vẫn không chịu trả nợ. Để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho mình nên ông, bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Võ Văn H phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông bà một lần toàn bộ số tiền nợ gốc là 550.000.000 đồng và không yêu cầu anh H phải thanh toán tiền lãi. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 30.000.000 đồng buộc anh H trả nợ. Yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn phải thanh toán số tiền là 520.000.000 đồng và không yêu cầu thanh toán tiền lãi.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt văn bản tố tụng, thông báo thụ lý vụ án, gửi giấy triệu tập, thông báo phiên họp và hòa giải nhiều lần cho anh Võ Văn H nhưng anh H đều không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ tại nơi cư trú và gia đình của anh H, kết quả cho thấy: sau khi nhận được các văn bản tố tụng từ Tòa án thì chính quyền địa phương đã xử lý công văn đến, công văn đi theo quy định, cử cán bộ văn thư, liên lạc giao đầy đủ cho phía bị đơn anh Võ Văn H và gia đình anh H cũng đã nhận được đầy đủ các giấy tờ, văn bản do Tòa án tống đạt. Tuy nhiên, gia đình cũng không biết hiện tại anh H đang làm ăn và sinh sống tại đâu, gia đình không thể liên lạc được với anh H để thông báo cho anh H biết việc Tòa án thông báo, triệu tập anh đến Tòa án để giải quyết việc ông Nguyễn Danh N và bà Ngô Thị H khởi kiện anh. Gia đình cũng có biết việc anh H vay tiền của ông N, bà H và anh H có nói với gia đình, đối với khoản nợ vay của ông N, bà H thì anh H sẽ làm ăn và có trách nhiệm trả nợ; gia đình cũng đề nghị ông N, bà H rút đơn khởi kiện, gia đình sẽ thu xếp, kiếm tiền trả nợ cho ông N, bà H. Tuy nhiên, giữa các bên không

thống nhất được phương án, biện pháp trả nợ. Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

** Đại diện VKSND huyện Quảng Trạch phát biểu quan điểm:*

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã tuân theo pháp luật tố tụng. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt điều này thể hiện anh H không chấp hành pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, 228 và 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Danh N và bà Ngô Thị H về việc "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản" đối với bị đơn anh Võ Văn H. Buộc anh Võ Văn H phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Danh N và bà Ngô Thị H tổng số tiền nợ là 520.000.000 đồng (năm trăm hai mươi triệu đồng). Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu đã rút của nguyên đơn ông Nguyễn Danh N và bà Ngô Thị H về việc yêu cầu anh Võ Văn H trả nợ số tiền 30.000.000 đồng. Buộc anh Võ Văn H phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước. Ông Nguyễn Danh N và bà Ngô Thị H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Giữa ông Nguyễn Danh N, bà Ngô Thị H và anh Võ Văn H đã giao kết Hợp đồng vay tài sản có thời hạn và không có lãi, do đến hạn thanh toán, anh H vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ông N, bà H khởi kiện tại Tòa án đòi số tiền nợ vay theo ký kết. Vì vậy, xác định đây là tranh chấp Hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn ông Nguyễn Danh N, bà Ngô Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án đã tống đạt, triệu tập, niêm yết văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, bị đơn anh Võ Văn H vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các bên đương sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Danh N và bà Ngô Thị H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Do có mối quan hệ quen biết nhau nên ông N, bà H đã đồng ý cho anh H mượn tiền và do ông Nghĩa là người trực tiếp chuyển khoản vào tài khoản số 0101458034 của chủ tài khoản anh Võ Văn H mở tại Ngân hàng TMCP Đông Á chi Nhánh Quảng Nam vào các ngày: ngày 02/8/2017 số tiền 600.000.000 đồng; ngày 16/10/2017 số tiền 200.000.000 đồng; ngày 01/02/2018 số tiền 20.000.000 đồng; ngày 05/02/2018 số tiền 50.000.000 đồng; ngoài ra, ngày 22/7/2018 ông Nghĩa đã giao tiền mặt cho anh H số tiền 30.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền là 900.000.000 đồng. Như vậy, việc xác lập, vay mượn tiền giữa ông Nguyễn Danh N, bà Ngô Thị H và anh Võ Văn H là hoàn toàn có thực, đúng thực tế, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện thỏa thuận, phù hợp quy định của pháp luật nên có hiệu lực pháp luật, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Tuy nhiên, đến hạn thanh toán anh H chỉ mới thực hiện được một phần nghĩa vụ trả nợ, chỉ trả được 350.000.000 đồng, số tiền còn lại vẫn chưa trả; anh H đã vi phạm thỏa thuận thanh toán khoản nợ vay. Do vậy, ông N, bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh H phải có nghĩa vụ thanh toán khoản tiền nợ là hoàn toàn có căn cứ, có cơ sở chấp nhận.

[3] Đối với anh Võ Văn H, Tòa án đã tiến hành tống đạt văn bản tố tụng, triệu tập nhiều lần nhằm tạo điều kiện để các bên có mặt hòa giải, thống nhất, thỏa thuận phương án giải quyết vụ án, phương thức thanh toán khoản tiền nợ nhưng không có kết quả. Anh H đã bỏ đi khỏi địa phương, không cung cấp tin tức, địa chỉ mới cho nguyên đơn và Tòa án biết, cố tình giấu địa chỉ, vắng mặt, cố tình không chấp hành theo thông báo, triệu tập của Tòa án nhằm gây khó khăn, cản trở cho việc giải quyết vụ án. Điều này thể hiện việc không chấp hành, không thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình đối với khoản nợ vay và pháp luật. Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng và xét xử vụ án theo theo quy định của pháp luật.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 30.000.000 đồng yêu cầu anh H trả nợ, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo trình bày của nguyên đơn đây là số tiền giao bằng tiền mặt nhưng ông N, bà H không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh việc giao nhận tiền giữa các bên nên ông N, bà H rút yêu cầu đối với số tiền này và không yêu cầu Tòa giải quyết. Ông N, bà H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn phải thanh toán số tiền là 520.000.000 đồng và không yêu cầu thanh toán tiền lãi. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn phù hợp, hoàn toàn tự nguyện nên chấp nhận, vì vậy Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu đã rút của nguyên đơn.

[5] Khi xác lập việc vay, mượn tiền giữa các bên đã không thỏa thuận lãi suất và ông N, bà H cũng không yêu cầu anh H phải thanh toán tiền lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Xét quan điểm, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[7] Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, đối chiếu với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán khoản tiền nợ là hoàn toàn có căn cứ, được chấp nhận. Căn cứ vào các Điều 463, 466, của Bộ luật Dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Danh N và bà Ngô Thị H, buộc bị đơn anh Võ Văn H phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Danh N và bà Ngô Thị H số tiền là 520.000.000 đồng.

"Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự".

[8] Về án phí: Do yêu cầu của của nguyên đơn được chấp nhận nên căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, 228 và 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Danh N và bà Ngô Thị H về việc "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản" đối với bị đơn anh Võ Văn H.

Buộc anh Võ Văn H phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Danh N và bà Ngô Thị H tổng số tiền nợ là 520.000.000 đồng (năm trăm hai mươi triệu đồng).

"Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự".

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu đã rút của nguyên đơn ông Nguyễn Danh N và bà Ngô Thị H về việc yêu cầu anh Võ Văn H trả nợ số tiền 30.000.000 đồng.

3. Về án phí:

3.1. Buộc anh Võ Văn H phải chịu 24.800.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

3.2. Ông Nguyễn Danh N và bà Ngô Thị H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.000.000 đồng theo biên lai thu số 0007374 ngày 04/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Báo cho nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS h. Quảng Trạch;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Ngọc Thực